

TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH HỌ VÀ TÊN GV : KHỐI 6
TỔ : NGŨ VĂN

TÊN BÀI DẠY : 1/ TỔNG KẾT PHẦN VĂN
2/ TỔNG KẾT PHẦN TẬP LÀM VĂN
3/ TỔNG KẾT PHẦN TIẾNG VIỆT

MÔN: NGŨ VĂN - LỚP : KHỐI 6

Thời gian thực hiện : 4 tiết (Tuần 34)

TỔNG KẾT PHẦN VĂN

STT	Tên văn bản	Nhân vật chính	Tính cách, vị trí, ý nghĩa của nhân vật chính
1	Bài học đường đời đầu tiên	Dế Mèn	Tính kiêu căng, tự phụ về vẻ đẹp và tài năng của mình. Xem thường mọi người, kiêu căng, xốc nổi → hối hận nhận ra lỗi lầm => Rút ra bài học đường đời đầu tiên.
2	Bức tranh của em gái tôi	Người anh Người em gái	-Tính đố kị, lòng tự ái trước tài năng của người khác. -Hồn nhiên, hiếu động, tài năng hội họa hiếm có, tấm lòng nhân hậu độ lượng. => Mỗi người cần vượt qua lòng đố kị và mặc cảm tự ti để có được sự trân trọng và niềm vui thực sự chân thành trước thành công và tài năng của người khác
3	Vượt thác	Dương Hương Thư	-Vẻ đẹp dũng mãnh của người đứng mũi chịu sào, quả cảm lại là người chỉ huy đầy kinh nghiệm. => Vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ.
4	Buổi học cuối cùng	Thầy giáo Ha – men	-Tình cảm yêu nước sâu đậm nhất là lòng tự trọng về tiếng nói dân tộc mình thể hiện qua sự nhiệt tình, lòng kiên nhẫn cũng như

			tinh thần trách nhiệm giảng dạy -> phải yêu quý, giữ gìn và học tập tiếng nói của dân tộc mình (nhất là khi đất nước rơi vào vòng nô lệ) bởi vì tiếng nói là tài sản quý báu của dân tộc, nó còn là phương tiện quan trọng để đấu tranh giành lại độc lập, tự do.
--	--	--	---

1/ Trong các nhân vật kể trên, hãy chọn 3 nhân vật mà em thích nhất? Lí giải vì sao em thích nhân vật đó?

2/ Giữa các loại truyện dân gian, truyện trung đại và truyện hiện đại, em thấy có điểm gì giống về hình thức biểu đạt?

***Giống nhau:** Hầu hết các thể loại truyện dân gian, truyện trung đại, hiện đại đều dùng 2 phương thức biểu đạt chính là tự sự và miêu tả. (Tự sự thì có nhiều trong truyện dân gian còn miêu tả thì có trong tất cả các thể loại, chỉ nhiều hoặc ít mà thôi. Kể cả trong thơ miêu tả cũng có. Bài thơ “Mưa” – Trần Đăng Khoa, “Lượm” – Tố Hữu)

-Hãy liệt kê từ SGK Ngữ Văn 6 những văn bản thể hiện truyền thống yêu nước và các văn bản thể hiện tinh thần nhân ái của dân tộc ta.

***Truyền thống yêu nước:** Thánh Gióng, Cây tre Việt Nam, Lượm, Cầu Long Biên – Chứng nhân lịch sử, Động Phong Nha.

***Tinh thần nhân ái:** Thạch Sanh, Con hổ có nghĩa.

3/ Học các khái niệm về thể loại.

4/ Đọc và chuẩn bị phần tổng kết phần tập làm văn.

TỔNG KẾT PHẦN TẬP LÀM VĂN

1- Các phương thức :

STT	Các phương thức biểu đạt	Thể hiện qua các văn bản đã học
1	Tự sự	Bài học đường đời đầu tiên, Sông nước Cà Mau, Bức tranh của em gái tôi, Vượt thác, Buổi học cuối cùng, Đêm nay Bác không ngủ, Lượm, Cô Tô.
2	Miêu tả	Bài học đường đời đầu tiên, Sông nước Cà Mau, Bức

		tranh của em gái tôi, Vượt thác, Buổi học cuối cùng, Đêm nay Bác không ngủ, Lượm, Cô Tô, Cầu Long Biên. ., Lao xao, Mưa.
3	Biểu cảm	-Lượm, Bức thư của thủ lĩnh da đỏ.
4	Nghị luận	-Cây tre Việt Nam, Cầu Long Biên. ., Bức thư của thủ lĩnh da đỏ.

2- Hãy xác định và ghi ra vở phương thức biểu đạt chính trong các văn bản sau :

STT	Tên văn bản	Phương thức biểu đạt chính
1	Thạch Sanh	Tự sự
2	Lượm	Miêu tả, biểu cảm
3	Mưa	Miêu tả
4	Bài học đường đời đầu tiên	Tự sự, miêu tả
5	Cây tre Việt Nam	Nghị luận

3- Trg SGK Ngữ văn 6, em đã được luyện tập làm các loại văn bản theo những phương thức nào? Ghi vào vở bảng sau và đánh dấu X vào :

STT	Phương thức biểu đạt	Đã tập làm
1	Tự sự	
2	Miêu tả	
3	Biểu cảm	
4	Nghị luận	

4- Đặc điểm và cách làm :

1- Theo em các văn bản miêu tả, tự sự (kể chuyện) và Đơn từ khác nhau ở chỗ nào ? so sánh mục đích, nội dung, hình thức trình bày (các phần trong một văn bản) của ba loại văn bản này. Ghi vào vở các bảng sau :

STT	Văn bản	Mục đích	Nội dung	Hình thức
1	Tự sự	Giúp người ta giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê	Các sự việc	Kể thuật
2	Miêu tả	Giúp người đọc hình dung ra được những đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, sự việc, con người, phong cảnh làm	Những hình ảnh đặc điểm tiêu biểu của sự vật	Trình bày những điều quan sát, nhận xét liên tưởng, tưởng tượng ví von so

		cho những đối tượng miêu tả như hiện lên trước mắt.		sánh bằng ngôn ngữ.
3	Đơn từ	Muốn đề đạt một nguyện vọng cá nhân hay tập thể nào đó.	Trình bày nguyện vọng	

5- Mỗi bài văn miêu tả hay tự sự có 3 phần : Mở bài, Thân bài, Kết bài. Hãy nêu nội dung và những lưu ý trong cách thể hiện qua từng phần. Tổng kết vào vở theo bảng sau :

STT	Các phần	Tự sự	Miêu tả
1	Mở bài	Giới thiệu chung về nhân vật và sự việc	Giới thiệu đối tượng được miêu tả
2	Thân bài	Kể diễn biến của sự việc	Miêu tả chi tiết đối tượng theo thứ tự nhất định
3	Kết bài	Kể kết thúc của sự việc	Phát biểu cảm tưởng về đối tượng miêu tả

1- Em hãy nêu mối quan tâm giữa sự việc, nhân vật và chủ đề trong văn bản tự sự, cho ví dụ cụ thể.

2- Nhân vật, trong tự sự thường được kể và miêu tả qua những yếu tố nào? Hãy nêu dẫn chứng về một nhân vật trong truyện mà em đã học.

3- Thứ tự và ngôi kể có tác dụng làm cho cách kể thêm linh hoạt như thế nào? Em hãy cho một ví dụ ?

4- Vì sao miêu tả đòi hỏi phải quan sát sự vật, hiện tượng và con người ?

5- Hãy nêu lại các phương pháp miêu tả đã học.

LUYỆN TẬP :

1- Từ bài thơ “ Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ em hãy tưởng tượng mình là anh Bộ đội đã được chứng kiến câu chuyện cảm động đó và kể lại bằng một bài văn.

2- Từ bài thơ “ Mưa” của Trần Đăng Khoa, em hãy viết bài văn miêu tả lại trận mưa theo quan sát và tưởng tượng của em.

3- Trong các nội dung của Tờ đơn nêu sau đây, còn thiếu mục nào ? Mục đó có thể thiếu được không ?

- Quốc hiệu và tiêu ngữ

- Nơi làm đơn và ngày, tháng, năm
- Tên đơn
- Nơi gửi
- Họ tên, nơi công tác hoặc nơi ở của người viết đơn
- Cam đoan và cảm ơn
- Ký tên.

*** Củng cố :**

Cho HS nhắc lại dàn bài khái quát của từng thể loại.

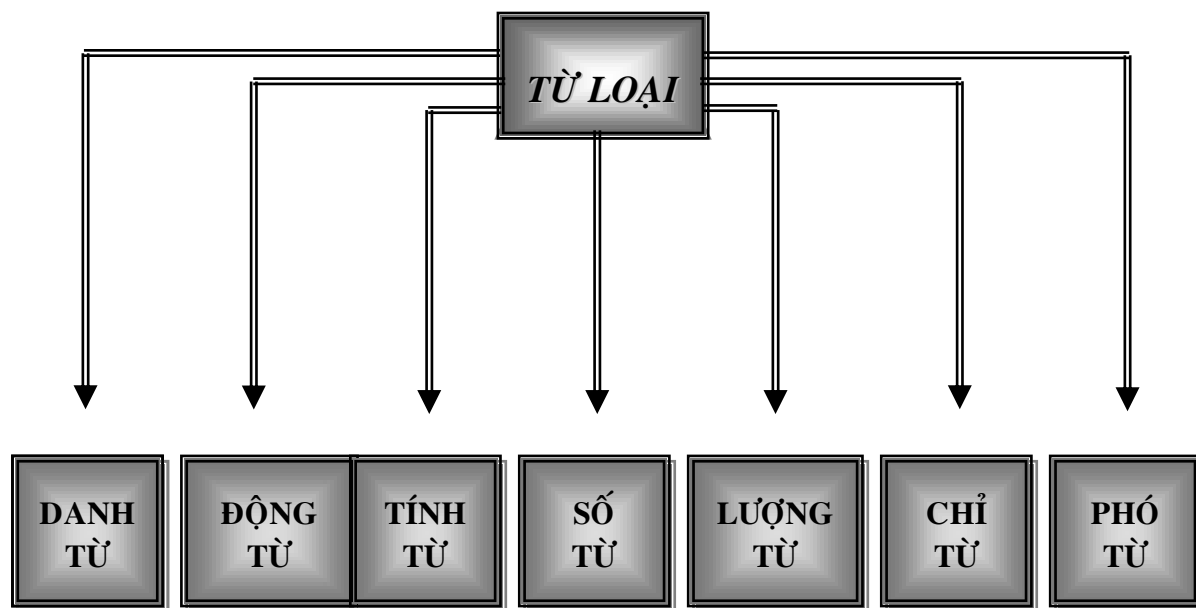
*** Dặn dò :** Ôn tập phân Tiếng Việt.

TỔNG KẾT PHẦN TIẾNG VIỆT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP :

1/ Từ loại đã học :

Em hãy lần lượt nêu những mô hình cấu tạo của cụm từ :

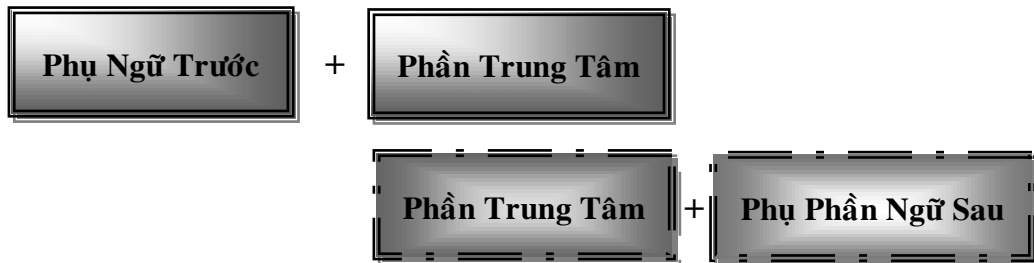


2/ Cụm từ : 3 dạng

a. Cụm từ được cấu tạo đầy đủ :



b. Cụm từ được cấu tạo thiếu :



Tùy theo phần trung tâm là danh từ, động từ, tính từ mà ta có cụm danh từ, cụm tính từ.

3/ Các phép tu từ :

HS cần nắm được cách cấu tạo và tác dụng của mỗi phép tu từ :

Phép tu từ	Định nghĩa
So sánh	Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.
Nhân hoá	Là gọi tả con vật, cây cối, đồ vật . . bằng những từ ngữ vẫn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật . . trở nên gần gũi với con người, biểu thị được suy nghĩ, tình cảm của con người.
Ẩn dụ	Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.
Hoán dụ	Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

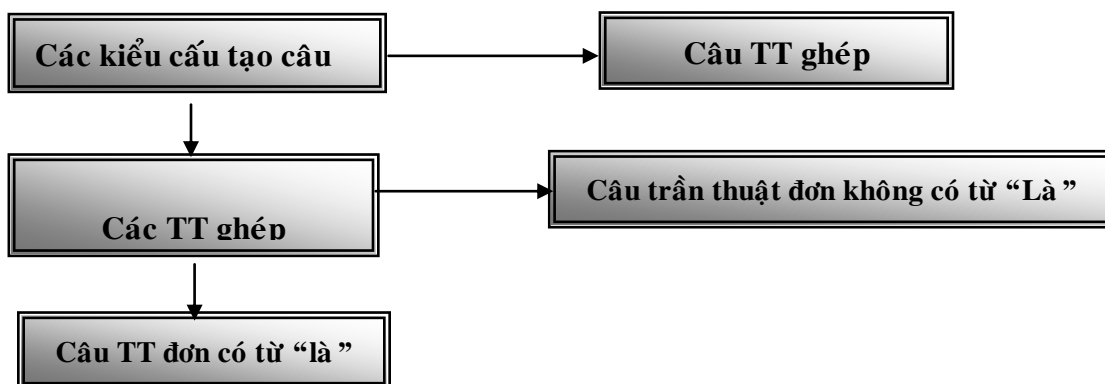
4/ Các kiểu cấu tạo đã học :

HS cần nắm được đặc điểm của các loại câu trần thuật và các kiểu câu trần thuật đơn :

Các kiểu câu trần thuật đơn	Đặc điểm
Câu trần thuật đơn có từ “là”	-Vị ngữ thường do từ “là” kết hợp với danh từ (cụm danh từ) hoặc có thể do tổ hợp giữa từ là với động

	từ (cụm động từ hoặc tính từ (cụm tính từ). . tạo thành. -Khi biểu thị ý nghĩa phủ định, Vị ngữ kết hợp với các từ không phải, chưa phải.
Câu trần thuật đơn không có từ “là”	Vị ngữ thường do động từ (cụm động từ) hoặc tính từ (cụm tính từ) tạo thành khi biểu thị ý nghĩa phủ định, Vị ngữ kết hợp với các từ không, chưa.

Ghi chú : Khi nói kiểu câu trần thuật đơn và trần thuật kép, ta có thể hiểu được cấu tạo của câu đơn và câu ghép.



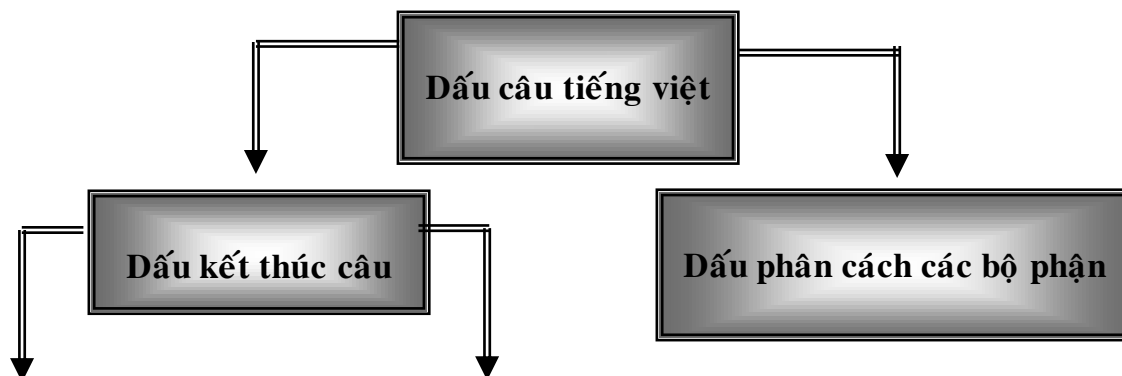
5/ Các dấu câu :

- Để kết thúc câu thường dùng những dấu gì ? Em hãy nêu vị trí của các dấu câu?

Ghi tập:

Ba loại dấu câu : dấu chấm; dấu chấm hỏi; dấu chấm than dùng để kết thúc câu.

- + Dấu chấm được đặt ở cuối câu trần thuật
- + Dấu chấm hỏi được đặt ở cuối câu nghi vấn
- + Dấu chấm than được đặt ở cuối câu cầu khiến hay câu cảm thán
- + Dấu phẩy dùng để ngăn cách các bộ phận của câu





***Củng cố**: HS đọc lại một số ghi nhớ trọng tâm

***Dặn dò**:

- + Học thuộc lòng các phần kiến thức khái quát SGK trg 167,168
- + Chuẩn bị tiết ôn tập tổng hợp cho kỳ sau.